

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số: **2164** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày **22** tháng **11** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt của Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam tại thôn Hải Long, xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam khai thác nước mặt phục vụ cấp nước ăn uống, sinh hoạt, sản xuất cho toàn bộ nhân dân và khu vực cơ quan công sở thuộc 04 xã Hợp Lý, Chính Lý, Công Lý, Văn Lý của huyện Lý Nhân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 về ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 55/GP-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 55/GP-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017; Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 50/GP-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đồng Tiến Thành Hà Nam và tài liệu kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 429/TTr-STN&MT ngày 16 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của nước của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đồng Tiến Thành Hà Nam theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 55/GP-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 50/GP-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Hệ thống cung cấp nước sạch liên xã Hợp Lý, Chính Lý, Công Lý, Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cấp nước ăn uống, sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân 04 xã Hợp Lý, Chính Lý, Công Lý, Văn Lý và khu vực cơ quan công sở như: UBND xã, trường học, trạm y tế...đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo đúng QCVN 01:2009/BYT.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:

- Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp (lượng nước thất thoát, nước cấp cho trạm xử lý).

- Khai thác nước chưa rõ mục đích sử dụng.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

- Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp (lượng nước thất thoát, nước cấp cho trạm xử lý): 3.500 đồng/m³.

- Khai thác nước chưa rõ mục đích sử dụng: 3.500 đồng/m³.

5. Tổng số tiền phải nộp:

- Số tiền cấp quyền phải nộp theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 55/GP-UBND ngày 28/7/2017 (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 27/9/2018) là: **64.505.952 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu năm trăm linh năm nghìn chín trăm năm mươi hai đồng).

- Số tiền cấp quyền phải nộp theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 50/GP-UBND ngày 23/10/2018 (từ ngày 23/10/2018 đến ngày 23/10/2025) là: **119.039.088 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

- Tổng số tiền cấp quyền Công ty phải nộp theo 02 giấy phép là: **183.545.040 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi năm nghìn không trăm bốn mươi đồng).

- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:

+ Số tiền nộp cho mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp (lượng nước thất thoát, nước cấp cho trạm xử lý): 50.055.600 đồng

+ Số tiền nộp cho lượng nước chưa rõ mục đích sử dụng: 133.489.440 đồng

- Số tiền phải nộp hàng năm cụ thể như sau:

STT	Năm	Số tiền phải nộp (đồng)
1	2018	67.763.472
2	2019	16.985.640
3	2020	17.032.176
4	2021	16.985.640
5	2022	16.985.640
6	2023	16.985.640
7	2024	17.032.176
8	2025	13.774.656

6. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh: Thông báo đến doanh nghiệp có tên tại Điều 1 về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp và đơn đốc doanh nghiệp hoàn thành nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng với các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo dõi, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện thu nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của doanh nghiệp đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

3. Doanh nghiệp có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định liên quan, nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đúng thời hạn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



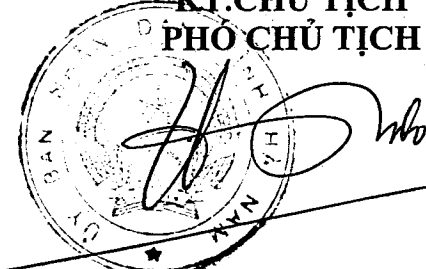
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân; Giám đốc doanh nghiệp có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Doanh nghiệp (*Sở TN gửi*);
- VPUB: LĐVP, KT, TH;
- Lưu: VT, NN_(HA).

H.A\QD\QD nước. 46.11.18

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiền

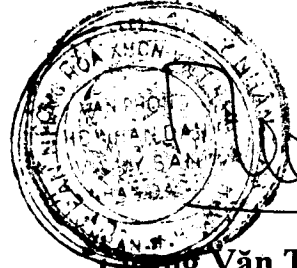
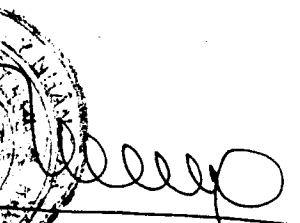
UBND HUYỆN LÝ NHÂN
VĂN PHÒNG HĐND-UBND

Số: 404/SY

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TC-KH, phòng Tài nguyên và MT, Chi cục thuế;
- UBND xã: Hợp Lý, Chính Lý, Công Lý, Văn Lý;
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH
Lý Nhân, ngày 23 tháng 11 năm 2018
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lương Văn Tuyên